

Bản án số: 466/2022/HS-PT
Ngày 14-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên
Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 167/2022/HSPT ngày 02 tháng 3 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước N và bị cáo Trần Hải D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Phước N**, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1995, tại tỉnh Lâm Đồng.

Nơi đăng ký thường trú: Số 61/28, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Số 61/28, đường T, phường L, thành phố B, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh Tài Đ, sinh năm 1963 và con bà: Phan Thị H, sinh năm 1971;

Bị cáo không có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01 tháng 7 năm 2015, Huỳnh Phước N bị Công an thành phố B, tỉnh L, ra Quyết định xử phạt hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), đã chấp hành xong.

Bị bắt tạm giữ ngày 27 tháng 02 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

2. Họ và tên: **Trần Hải D**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Đ.

Nơi đăng ký thường trú: Số 4/2G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Trần Văn L, sinh năm 1961 và con bà: Đỗ Thị Kim Y, sinh năm 1964;

Bị cáo có vợ: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Phước N** theo yêu cầu: ông Nguyễn Như T là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Một thành viên D, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 794, đường 768, ấp 1, xã T, huyện V, tỉnh Đ.

Văn phòng giao dịch: Tổ 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Hải D** theo yêu cầu: ông Nguyễn Huy H là Luật sư của Văn phòng luật sư T, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: Số 4/3, đường N, Tổ 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

(Các bị cáo N, D, Luật sư H và Luật sư T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hải D, Huỳnh Phước N là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp (khay, thuốc lắc). Khoảng đầu tháng 10 năm 2020, Trần Hải D dùng tài khoản facebook tên “Hải D” lên mạng xã hội kết bạn với tài khoản facebook tên “Huỳnh N (Mýt Tơ Rum)” của Huỳnh Phước N để hỏi mua ma túy về sử dụng và cả hai thống nhất nhắn tin trao đổi việc mua bán ma túy qua ứng dụng ICQ NEW trên điện thoại di động để đảm bảo bí mật, D dùng tên “Hải D” nhắn tin với N tên “Viết Nhâtj Nx” và N đồng ý bán ma túy cho D. Sau khi thống nhất số lượng ma túy, giá tiền mua bán, thì D cung cấp thông tin địa chỉ, số điện thoại 0937.685.858 của D và D dùng tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0871004208675 chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng Quân Đội (MB) có số 8600168688888 cho N. Sau đó, N liên hệ với người tên B (chưa rõ lai lịch) để đặt mua số thuốc lắc, khay mà D đã đặt mua và cung cấp thông tin của D để Bình (chưa rõ lai lịch) gửi trực tiếp cho D bằng cách đóng gói hàng gửi qua dịch vụ ship hàng. N đã bán ma túy cho D nhiều lần. Cụ thể:

- Ngày 07/10/2020, N đã 01 lần bán 01 gói ma túy khay và 100 viên thuốc lắc, với giá 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho D.

- Ngày 17/10/2020, N đã 01 lần bán 100 viên thuốc lắc, với giá 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng) cho D.

- Ngày 12/11/2020, N đã 01 lần bán 01 gói ma túy khay và 150 viên thuốc lắc, với giá 121.500.000đ (Một trăm hai mươi một triệu năm trăm nghìn đồng) cho D.

- Ngày 28/12/2020, N tiếp tục bán cho D 01 lần 01 gói ma túy khay và 200 viên thuốc lắc, với giá 91.000.000đ (Chín mươi một triệu đồng).

N thu lợi bất chính từ việc bán trái phép chất ma túy cho D được khoảng 21.000.000đ (Hai mươi một triệu đồng).

Sau khi có nguồn ma túy trên, D mang về nhà ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ, D lấy ra sử dụng một phần, phần còn lại D cất giấu tại nhà để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, D tự ý lấy một ít ma túy khay cho vào 04 gói nylon và 15 viên thuốc lắc cho vào hộp giấy đóng gói lại, bên ngoài hộp giấy D ghi thông tin người gửi là D kèm theo số điện thoại di động 0937.685.858, người nhận là Nguyễn Văn H (bạn D) kèm theo số điện thoại 0372.656.789 cùng địa chỉ 256, đường B, xã B, Đ, thành phố H. Sau đó, D đưa hộp giấy trên nói là linh kiện điện tử và nhờ anh Mai Duy Phương sinh năm 1980, cư trú tại ấp N, xã Q, huyện T, mang ra nhà xe để gửi đi thành phố Hà Nội, anh Phương không biết bên trong hộp giấy có chứa ma túy, nên đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, anh Phương điều khiển xe mô tô biển số 60B4- 918.97 mang theo hộp giấy trên đến tổ 9, khu phố T, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ, gặp chị Nguyễn Thị Ngọc H để nhờ chuyển đi theo thông tin người nhận trên hộp giấy, chị H kiểm tra hộp giấy thấy bên trong nghi là ma túy, nên trình báo Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Đ, đến lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ: 15 viên nén hình kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M11), 04 gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M12), 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm số thuê bao 0357.232.259, 01 xe mô tô biển số 60B4- 918.97; 01 hộp giấy cùng số tiền 370.000đ (Ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

* Tại Kết luận giám định số: 48/KLGD-PC09 ngày 11/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: 15 viên nén hình viên kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,1125gam, loại MDMA; Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 15,2490gam, loại Ketamine. - (Bút lục số: 100).

Khoảng 15 giờ ngày 05/01/2021, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nhà của Trần Hải D tại ấp N, xã Q, huyện T, thu giữ: 04 viên nén hình viên kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M21); 177 viên nén hình viên kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M22); 22 viên nén hình chữ nhật màu xanh lá cây (Kí hiệu M23); 04 gói nylon đều chứa tinh thể màu trắng (Kí hiệu M24); 01 cái đĩa tròn; 01 cân tiểu ly. Ngoài ra, còn thu giữ trên người của D gồm: 01 máy nghe nhạc hiệu Ipod; 01 điện thoại di động hiệu Samsung (không có sim); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Pold, kèm theo số điện thoại 0937.685.858 cùng số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

* Tại Kết luận giám định số: 48/KLGD-PC09 ngày 11/01/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu 04 viên nén hình viên kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 1,3425gam, loại MDMA.

- Mẫu 177 viên nén hình viên kim cương màu xanh da trời (Kí hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 82,9234gam, loại MDMA.

- Mẫu 22 viên nén hình chữ nhật màu xanh lá cây (Kí hiệu M23) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,5565gam, loại Methamphetamine và MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M24) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 72,5933gam, loại Ketamine. - (Bút lục số: 100).

Đến khoảng 10 giờ ngày 27/02/2021, Huỳnh Phước N bị bắt khẩn cấp thu giữ trong người của N gồm: số tiền 6.100.00đ (Sáu triệu một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số Imel 353408046689384, kèm theo số thuê bao 0969.405.506; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imel 350408481321033, kèm theo số thuê bao 0843.348.348; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Phước N; 01 đồng hồ đeo tay loại Apple Watch màu đen có seri 5; 01 thẻ ATM ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) mang tên Huỳnh Phước N có số thẻ 4089052068299913, có số tài khoản 8600168688888, bên trong thẻ còn dư số tiền 43.512.646đ (Bốn mươi ba triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng); 01 thẻ tín dụng ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) mang tên Huỳnh Phước N, có số thẻ 4726740000140398; 01 thẻ tín dụng ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) mang tên Huỳnh Phước N, có số thẻ 3564196623079249; 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank có số thẻ ...45226146; 01 thẻ ATM ngân hàng Techcombank mang tên Huỳnh Phước N, có số thẻ 4221498668463178; 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Anh Tú, có số thẻ 9704050875259793.

Quá trình điều tra cho đến nay, Huỳnh Phước N không thừa nhận hành vi có bán ma túy cho Trần Hải D, nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã đủ sở sở xác định hành vi phạm tội của N.

Quá trình điều tra còn xác định người nghiện là Đinh Hồng P sinh năm 1988, cư trú tại 44/3E, ấp Võ Đồng 1, xã G, huyện T, tỉnh Đ khai nhận, đã 01 lần mua 01 gói ma túy khay (loại Ketamine) với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) của Huỳnh Phước N vào khoảng tháng 08/2020 tại khu vực ấp Võ Đồng 1, xã Gia Kiệm, huyện T.

Việc D tự ý gửi cho anh Nguyễn Văn Hải 15 viên ma túy thuốc lắc và 04 gói ma túy khay, thì anh Hải không biết, nên không đặt ra để xử lý hình sự đối với anh Hải.

Đối với hành vi anh Mai Duy Phương: Do không biết việc nhận hộp giấy bên trong có chứa ma túy từ D để mang đi gửi, nên không đặt ra để xử lý hình sự đối với anh Phương. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Phương cùng chủ sở hữu 01 điện thoại di động hiệu Nokia kèm số thuê bao 0357.232.259, số tiền 280.000đ (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) và 01 xe mô tô biển số 60B4-918.97, do không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Anh Tú, có số thẻ 9704050875259793. Qua xác minh, xác định là tài sản của anh Nguyễn Anh Tú sinh năm 2000, cư trú thôn 5, xã Hòa Bình, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, bị rơi mất trước đó.

Đối với đối tượng tên Bình (chưa rõ lai lịch), đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho N, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

I. **Truy tố:** Cáo trạng số:4122/CT-VKS-P1 ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Huỳnh Phước N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Trần Hải D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Phước N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Trần Hải D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt bị cáo Huỳnh Phước N **tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Hải D **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 25/01/2022, bị cáo Huỳnh Phước N kháng cáo kêu oan.

- Ngày 25/01/2022, bị cáo Trần Hải D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Phước N thừa nhận hành vi phạm tội của mình thay đổi nội dung kháng cáo từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Hải D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ N yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N - Luật sư Nguyễn Như T trình bày:

Bị cáo N đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thay đổi yêu cầu kháng cáo, từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Trong thời gian xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính là 21 triệu đồng, gia đình bị cáo N có người tham gia cách mạng được tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Bị cáo N là người được nhờ mua ma túy không phải trực tiếp mua bán ma túy.

Người bào chữa cho bị cáo D - Luật sư Nguyễn Huy Hợi trình bày:

Bị cáo D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc tàng trữ chỉ nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích mua bán. Trong quá trình điều tra, bị cáo D đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, nhân thân bị cáo tốt, chưa có tiền án tiền sự, là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo N thay đổi yêu cầu kháng cáo, từ kháng cáo kêu oan sang kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì nhận thức được hành vi phạm tội do được Luật sư giải thích và đóng tiền thu lợi bất chính. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết ăn năn hối cải, nộp tiền thu lợi bất chính, tuy nhiên với số lượng ma túy lớn, mức án tù chung thân mà cấp sơ thẩm đã xét xử là phù hợp. Bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra tình tiết, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ N bản án sơ thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Đ, Kiểm sát viên và Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp đối với cấp sơ thẩm.

[2]. Từ ngày 07/10/2020 đến ngày 28/12/2020, Huỳnh Phước N đã 04 lần mua 550 viên ma túy thuốc lắc, loại Methamphetamine - MDMA cùng 04 gói ma túy khay, loại Ketamine của đối tượng (chưa rõ lai lịch) để chuyển bán cho Trần Hải D 04 lần, với giá 304.500.000 đồng (Ba trăm lẻ bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và D đã sử dụng một phần ma túy, số ma túy còn lại D cất giấu tại nhà thuộc ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ.

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 05/01/2021, D nhờ anh Mai Duy Phương mang hộp giấy bên trong có chứa ma túy là 7,1125gam, loại MDMA và 15,2490gam loại Ketamine để gửi cho anh Nguyễn Văn Hải (anh Phương, anh Hải không biết đó là ma túy). Khi anh Phương mang số ma túy trên đến tổ 9, khu phố Trần Hưng Đạo, thị trấn Dầu Giây, huyện T, tỉnh Đ thì bị Công an thị trấn Dầu Giây phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang.

Khoảng 15 giờ ngày 05/01/2021, Cơ quan điều tra tiếp tục khám xét khẩn cấp nhà của D tại ấp N, xã Q, huyện T, tỉnh Đ thu giữ của D gồm: 84,2659 gam loại MDMA; 7,5565 gam loại Methamphetamine và MDMA cùng 72,5933 gam loại Ketamine.

Căn cứ khoản 4 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, tổng khối lượng 02 chất ma túy trên mà N bán cho D để D sử dụng, với tổng tỷ lệ là 128,22% (trên 100%).

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Huỳnh Phước N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” theo điểm h khoản 4 Điều 251 và bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội “có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này” theo điểm h khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm và đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của cộng đồng, tác động rất xấu đến tình hình trị an tại địa phương.

[4]. Đơn kháng cáo của bị cáo N và bị cáo D nằm trong hạn luật định nên hợp lệ.

[5]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước N, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo N mua bán 98,9449 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA cùng 87,8423 gam ma túy loại Ketamine. Nếu lấy chất ma túy khác ở thể rắn làm chuẩn để tính 98,9449 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA tương đương với bao nhiêu gam chất ma túy khác ở thể rắn thì 98,9449 gam ma túy loại Methamphetamine và MDMA tương đương 296,8347 gam chất ma túy khác ở thể rắn. Cộng trọng lượng của Hêrôin vừa tính được tương đương với trọng lượng chất ma túy khác ở thể rắn với trọng lượng Ketamine là chất ma túy khác ở thể rắn thực có là: 384,677 gam tương đương 128,22% theo khoản 4 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính Phủ và so sánh các kết quả xác định tổng số lượng của các chất ma túy tương đương tại tiểu mục 3.1 Mục 3 thuộc “Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ ba trăm gam đến dưới chín trăm gam” (tiểu mục 3.2 mục 3 của của Nghị quyết 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao).

Mặt khác, bị cáo N tại phiên tòa phúc thẩm đã thành khẩn khai báo, thay đổi nội dung kháng cáo từ kêu oan sang xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bên cạnh đó, gia đình bị cáo có nộp thêm các tài liệu: Đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính là 21 triệu đồng có biên lai thu tiền của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Đ, Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất của ông Huỳnh Hữu N là ông của bị cáo kèm theo xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn

C, huyện C, tỉnh T. Các tình tiết này được quy định là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét thêm các tình tiết này cho bị cáo. Đây là các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, để thực hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Hải D xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 15 năm tù là phù hợp với quy định pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không trình bày được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ N bản án sơ thẩm như đề nghị của vị Đại diện Viện kiểm sát.

[7]. Bị cáo D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận. Bị cáo N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[8]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Phước N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ về phần hình phạt đối với bị cáo N.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hải D. Giữ N bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ về phần hình phạt đối với bị cáo D.

*** Tuyên bố:**

Bị cáo Huỳnh Phước N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Trần Hải D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Phước N** 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 02 năm 2021.

2. Căn cứ vào điểm h khoản 4 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Trần Hải D** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 01 năm 2021.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Hải D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo Huỳnh Phước N không phải chịu.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh